**Một số lỗi thường gặp khi viết bài nghị luận xã hội và cách khắc phục**

**Tổng hợp những lỗi sai thường gặp ở dạng bài NLXH**

1. **Lỗi  xác định vấn đề nghị luận.**

Để có thể viết được một bài văn nghị luận xã hội đúng và chặt chẽ, trước hết học sinh cần xác định đúng vấn đề cần nghị luận. Rồi sau đó mới có thể đưa ra hệ thống các ý hay luận điểm, luận cứ để lập luận một cách logic.

Dưới đây là một số lỗi sai điển hình mà bài làm văn nghị luận xã hội của học sinh giỏi thường mắc:

**1.1 Không xác định được hoặc xác định sai vấn đề nghị luận.**

**–**Với đặc thù của đề thi học sinh giỏi là thường khó với các dạng đề mở, hay đề có nhiều ẩn ý, nhiều lớp nghĩa chìm sâu trong câu chữ nên đôi khi việc không đọc kĩ đề hay còn chưa chắc chắn về kiến thức dễ dẫn đến việc học sinh xác định sai vấn đề nghị luận. Đây là một lỗi rất nghiêm trọng bởi lẽ xác định sai vấn đề cần nghị luận sẽ dẫn đến không nắm được yêu cầu của đề bài, bài viết sẽ đi sai hướng không nhấn mạnh được vào trọng tâm khiến bài làm lan man, dài dòng mà không đạt đến vấn đề cần nghị luận. Đặc biệt đây cũng là một lỗi rất thường thấy không chỉ trong bài viết của học sinh đại trà mà có cả trong bài làm của học sinh giỏi.

**1.2 Xác định chưa trúng trọng tâm của vấn đề nghị luận.**

– Nếu như lỗi xác định sai vấn đề nghị luận là một lỗi đôi khi mới mắc phải trong bài viết của học sinh giỏi thì việc xác định chưa trúng trọng tâm của vấn đề nghị luận lại là một lỗi thường thấy trong bài làm của học sinh. Tất nhiên lỗi xác định chưa thật sâu, thật trúng vấn đề không ảnh hưởng quá nhiều và nghiêm trọng đến chất lượng của bài viết song không phải là nó sẽ không làm giảm đi độ sâu, và độ chính xác trong bài văn của học sinh giỏi. Từ đây cũng dẫn đến thực trạng là học sinh xác định trọng tâm nghị luận rộng hơn hoặc hẹp hơn yêu cầu của đề ra, do đó bài làm bị vênh với đề, luận điểm vừa thừa vừa thiếu. Đây là một lỗi thường mắc phải khiến cho bài văn của học sinh mới chỉ chạm đến được vấn đề mà vẫn chưa thật trúng vào vấn đề mà đề cập tới khiên cho bài viết có ý nhưng lại không sâu, chưa thực có độ lắng, người đọc văn sẽ cảm thấy chưa thật thỏa mãn khi đọc bài viết như vẫn còn mong muốn nuối tiếc điều gì từ ngòi bút của người viết. Vậy nguyên nhân gì dẫn đến việc người học, người viết vẫn thường mắc phải lỗi xác định chưa thật trúng, thật sát vấn đề cần nghị luận.

Nguyên nhân đầu tiên phải kể đến là việc người viết đọc chưa thật kĩ đề, chỉ đọc lướt một lần rồi bắt tay vào viết bài dẫn đến chưa thực sự hiểu thấu vấn đề mà đề cập khiến bài viết cho dù bàn luận rất dài mà không nhấn mạnh đúng, trúng yêu cầu cần đạt.

Một nguyên nhân nữa dẫn đến việc xác định được một phần của vấn đề mà vẫn không thể xác định, triển khai hết toàn vẹn được những điều mà đề bài đặt ra, đó chính là việc người viết hay chính là bản thân học sinh giỏi chưa hiểu được ngôn từ, ý nghĩa của các vế câu trong nhận định, những tầng nghĩa ẩn sâu trong một tác phẩm nghệ thuật. Đây có lẽ cũng là một trong những nguyên nhân thường thấy trong các bài viết của học sinh. Việc không hiểu đúng, toàn vẹn, hoặc hiểu nhưng chưa thực sâu sắc rất dễ dẫn đến việc học sinh dù có đề cập đến vấn đề nhưng vẫn không đạt được đến vấn đề cuối cùng mà đề bài đặt ra khiến cho bài viết không thể có những lập luận chặt chẽ, sắc bén làm thuyết phục người đọc.

1. **Lỗi về luận điểm**

**2.1 Không xác lập được luận điểm, viết chung chung, thiếu luận điểm**

Đây là một thực trạng khá phổ biến , nhiều học sinh khi làm bài, lập ý mà thiếu kĩ năng trình bày, dẫn đến thiếu luận điểm, luận điểm không nổi bật vì bị lẫn vào nhưng câu phân tích lí giải,…Một số học sinh thích diễn đạt rườm rà , cầu kì khiến luận điểm mơ hồ, thiếu chính xác.

**2.2. Lặp ý, sắp xếp các ý lộn xộn**

Bài làm của học sinh thường bị ý sau lặp lại nội dung của ý trước hoặc các ý sắp xếp không theo trật tự, thiếu tính logic khiến cho bài văn dàn trải, không gây được ấn tượng với người chấm.

**2.3 Ý không phục vụ cho vấn đề**

Có những ý nhỏ không phù hợp với nội dung của ý lớn hoặc có những ý nhỏ bậc dưới không phù hợp với nội dung của ý nhỏ bậc trên, hoặc có những luận điểm không phục vụ cho vấn đề mà đề bài đặt ra cho người viết.

1. **Lỗi về dẫn chứng**

Dẫn chứng là những sự vật, sự việc, số liệu, ý kiến được đưa ra để chứng minh, làm cơ sở cho điều nói ra, viết ra. Đối với bộ môn ngữ văn, quá trình làm bài cần thiết phải có dẫn chứng để bài viết tăng sức thuyết phục, tạo nên văn phong hấp dẫn, sinh động. Dẫn chứng đưa vào bài nhằm khẳng định, củng cố phần đã phân tích, cảm nhận. Vì vậy, dẫn chứng phải được chọn lọc, tiêu biểu, chính xác, đảm nhiệm được chức năng làm ngọn đuốc, đốm lửa của nó trong bài văn nghị luận.

Mục đích của văn nghị luận là tác động, thuyết phục người đọc, người nghe. Để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận thì cần đến lí lẽ và dẫn chứng. Nếu như lí lẽ là những giải thích, cắt nghĩa để hiểu vấn đề thì dẫn chứng là đưa ra chứng cứ để chứng minh cho vấn đề. Một bài văn nghị luận mà không hoặc thiếu dẫn chứng thì sẽ không hoặc thiếu sức thuyết phục, người đọc sẽ không tin vào lí lẽ suông vì thiếu minh chứng.

**3.1 Dẫn chứng không tiêu biểu, không cụ thể, dẫn chứng sai.**

***– Dẫn chứng sai***: Lỗi này làm ảnh hưởng đến tính xác thực của văn bản. Bài viết không có dẫn chứng thì không có sức thuyết phục, dẫn chứng không chính xác thì cũng không có tác dụng gì. Không ít bài viết trích dẫn chứng không chính xác, chẳng hạn như trích sai từ ngữ, sai dấu câu, nhầm lẫn tên tác giả…

– ***Dẫn chứng*** ***mờ nhạt***, ***không cụ thể:***Dẫn chứng không đặc sắc, không tiêu biểu, không rõ ràng sẽ không làm sáng rõ được vấn đề cần nghị luận. Đối với bài văn NLXH của  học sinh giỏi, các em càng phải tinh trong khâu chọn dẫn chứng. Trong rất nhiều bài văn NLXH , có một số bài khi đưa dẫn chứng không nêu tên đối tượng, sự việc cụ thể mà chỉ nói chung chung “cô ấy…”, “có một bác sĩ nọ…” hoặc “tập thể này đã làm được những hành động hết sức tốt đẹp để đóng góp cho cộng đồng…” v.v Tất cả cách đưa dẫn chứng như thế này sẽ làm giảm sức thuyết phục của tất cả những lập luận, lí lẽ đi kèm.

**–** ***Dẫn chứng không có tính mới***: Dẫn chứng đã quá quen thuộc, đã nhàm, không mới mẻ làm giảm đi tính hấp dẫn của văn bản nghị luận, không thể thu hút sự chú ý của người đọc, người chấm. Ví dụ:  bàn về vấn đề nghị lực trong cuộc sống, sự cố gắng không ngại khó khăn gian khổ, chúng ta thường chỉ nhắc đến các dẫn chứng về Chủ tịch Hồ Chí Minh, thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí.

**3.2 Kể lể, chưa biết phân tích, tinh lọc dẫn chứng**

Ở đây, vấn đề mà học sinh gặp phải đó là tìm dẫn chứng rồi nhưng viết dẫn chứng không đạt. Lỗi thường gặp nhất vẫn là sa đà, kể lể. Các em chưa biết cách tinh lọc dẫn chứng, chọn ra những đặc điểm tiêu biểu nhất về đối tượng, sự việc để đưa vào bài viết.

Một lỗi khác trong việc phân tích dẫn chứng đó là dung lượng dẫn chứng không được chia đều, có dẫn chứng viết quá sâu, quá dài, có dẫn chứng lại chỉ điểm qua một cách sơ sài, thậm chí chỉ nêu tên đối tượng, sự việc, không có lời lẽ diễn giải, bàn luận.

1. **Lỗi về cách trình bày**

**4.1 Bố cục bài viết chưa hợp lí**

Bố cục chính là cái “sườn” của bài văn. Không chỉ có bài văn NLXH, với bất kỳ dạng đề nào thì bài viết của học sinh cũng phải đầy đủ ba phần: mở bài, thân bài và kết bài. Tuy nhiên, học sinh thỉnh thoảng vẫn  mắc phải những lỗi về bố cục chưa thật hợp lý như:

– Viết mở bài liền với thân bài hoặc thân bài liền với kết bài khiến người đọc rất khó phân biệt được bố cục ba phần của bài văn; hoặc viết mở bài hơn một đoạn văn ( nhiều đoạn).

–  Một số học sinh do không đủ thời gian làm bài nên không kịp triển khai hết ý cho phần thân bài và viết luôn phần kết bài.

– Ngay cả trong phần thân bài, việc phân chia dung lượng cho các luận điểm lớn cũng không đều. Điều này là do các em chưa biết căn chỉnh thời gian hợp lí. Ví dụ như phần bàn luận, mở rộng nâng cao vấn đề viết quá dài khiến phần bài học nhận thức và hành động chỉ viết được một đoạn văn ngắn ba, bốn dòng.

**4.2 Chưa biết cách mở bài, kết bài**

Mở bài là đặt vấn đề, giới thiệu vấn đề nghị luận. Mở bài một bài văn tốt sẽ tạo ấn tượng tốt cho người đọc, người chấm. Ai cũng biết vậy. Nhưng để có một mở bài tốt, một mở bài đúng, không phải học sinh nào cũng làm được. Nhiều em không biết mở bài, mà đúng hơn là chưa chú ý mở bài sao cho đúng, cho hay. Các em cứ đặt bút là viết theo cảm tính, nghĩ gì viết nấy, không chịu để ý đề yêu cầu nghị luận cái gì, cứ viết chung chung, tràn lan, linh tinh, không có chọn lọc. Cho nên viết xong mở bài rồi chuyển xuống làm thân bài mà chưa thấy nêu ra được vấn đề đề yêu cầu nghị luận là gì cả. Những bài như vậy dù phần thân bài có viết nhiều mấy cũng trở nên mơ hồ, dễ lạc đề, lệch đề, điểm sẽ rất thấp. Có những mở bài phần dẫn dắt và phần trích dẫn vấn đề không ăn khớp, không hợp lí.

**4.3 Cách sử dụng từ ngữ, đoạn văn.**

***Đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn:*** có những đoạn văn chứng minh cho một luận điểm, học sinh viết quá dài, từ một trang rưỡi đến hai trang giấy, còn có đoạn văn chỉ viết bốn, năm dòng. Ta đều biết trong một bài văn sẽ có ý chính, ý phụ tương ứng với các đoạn văn, nhưng nếu viết đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn sẽ khiến bố cục cả bài văn mất cân đối.

***Lỗi lặp từ***: không chỉ có bài viết của các đối tượng học sinh khác, học sinh giỏi đôi khi cũng mắc lỗi lặp từ trong khi viết. Ví dụ, trong bài làm của học sinh có đoạn:

***Sai chính tả***: Cẩu thả, tùy tiện, thiếu ý thức tôn trọng tiếng Việt là nguyên nhân dẫn đến lỗi này. Đây lại là lỗi mà hầu như học sinh nào cũng mắc, kể cả HSG, không nhiều thì ít, không nặng thì nhẹ. Lỗi này cũng làm các em bị mất nhiều điểm đáng tiếc. Thay vì trả lời đúng hết ý, các em sẽ được trọn điểm của câu, nhưng vì dính lỗi này nên bị trừ điểm. Có những lỗi sai nhỏ, lỗi không đáng kể giám khảo có thể bỏ qua. Nhưng có lỗi không thể tha thứ được vì các em dùng từ, viết từ quá tùy tiện, ngô nghê, rất khó chấp nhận.

**\*\*\* Ngoài ra:**

**1.  Không xác định được dạng đề nghị luận xã hội**

Nghị luận xã hội thường chia làm hai dạng là nghị luận xã hội về hiện tượng đời sống và nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí. Tuy nhiên học sinh hay bị nhầm giữa hai dạng nghị luận này nên gây ra tình trạng làm sai cách, bài viết lan man, lạc đề. Nên đầu tiên các bạn cần phân biệt được hai dạng bài này.

Trước tiên nghị luận xã hội về hiện tượng đời sống đề cập về các hiện tượng khá phổ biến trong xã hội cũng như cuộc sống hàng ngày. Các câu hỏi bàn đến thường là những vấn đề mang tính chất thời sự hiện nay, bằng một vấn đề trên báo chí hoặc một vấn đề không trích dẫn trong ngoặc kép. Ví dụ: hiến máu nhân đạo, an toàn giao thông, bạo lực học đường, nghiện internet, vấn đề học lệch, học tủ, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, vấn đề biển đảo, sống thử, gian lận trong thi cử, văn hóa xếp hàng, văn hóa cảm ơn….

Đối với nghị luận về một tư tưởng đạo lí thường đề cập tới những vấn đề có liên quan tới đạo đức làm người, nói về các danh ngôn, các triết lý, các quan niệm sống của các nhà tư tưởng lỗi lạc. Ví dụ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, sống đẹp, sống nhân nghĩa, lá lành đùm lá rách, sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình, hạnh phúc là biết nắm bắt những giá trị xung quanh bản thân mình…

Việc xác định được đề là điều kiện quan trọng để các bạn nắm được toàn bộ hướng đi của bài viết, tránh được lỗi làm sai làm lạc đề thường mắc phải của các bạn học sinh. Dấu hiệu của dạng đề này là các câu nói được trích trong ngoặc kép của một danh nhân nổi tiếng hay câu thơ nào đó của một nhà thơ nổi tiếng, ý kiến trích dẫn trong tác phẩm văn học… các bạn cần nhanh ý để xác định được những điểm khác biệt này để có thể xác định đúng dạng đề mình làm.

**Ví dụ:** Đọc đoạn thơ sau:

*Mỗi người thêm nhiều con mắt*

*Mỗi người thêm nhiều cảm rung*

*Trời cũng thêm nhiều màu sắc*

*Đất cũng thêm chiều mênh mông*

**(Trần Lê Văn – Bạn**)

E có suy nghĩ gì về tình bạn từ những ý thơ trên?

**2.  Mở bài không trúng vấn đề, không biết cách kết bài.**

Học sinh khi nhận được đề và đã xác định được đề bài rồi thì vẫn loay hoay trong việc mở bài, mở bài một cách lan man, không đi vào vấn đề chính. Mở bài phải đánh trúng vào trọng tâm vấn đề mà đề thi yêu cầu. Nếu là tư tưởng đạo lý thì bằng mọi giá phải dẫn câu nói, ý kiến đó vào.

**Ví dụ:** “Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường”. Em có suy nghĩ gì về câu nói trên?

Ta xem nhé, đây rõ ràng là bàn đến tư tưởng phải không nào? Bạn hãy dành ra 15 phút tập mở bài rồi hãy so sánh với cách làm dưới đây nhé?

Có nhiều cách mở bài nhưng với đề bài này bạn nên tạo sự đối lập trong mở bài thì sẽ làm nổi bật được lên vấn đề cần nói tới: Đối lập với ý chí là gì? là sự hèn nhát, yếu đuối. Vì vậy hãy mở bài kiểu như là: “*Cuộc sống xung quanh ta có biết bao nhiêu khó khăn thử thách, nếu chúng ta hèn nhát và yếu đuối thì chắc chắn thất bại sẽ đợi ta ở cuối con đường. Ngược lại nếu chúng ta có ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống chắc chắn chúng ta sẽ vươn đến thành công. Có lẽ đó cũng chính là ý nghĩa của câu nói: “Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường”*

Còn đối với phần kết bài chúng ta chỉ nên 3 câu ngắn gọn là đủ:

“*Tóm lại câu nói trên đã để lại trong chúng ta nhiều bài học sâu sắc. Vì vậy, mỗi chúng ta cần phải điều chỉnh hành vi và suy nghĩ của mình để phù hợp với cuộc sống và nhất là phấn đấu trở thành con người có ích cho xã hội”.*

**3.  Bố cục bài viết không hợp lí**

Dù bài viết ở dạng đề nào thì cũng phải duy trì bố cục 3 phần là mở bài, thân bài, kết luận để làm hài hòa phần hình thức của bài viết. Có nhiều bạn viết mở bài và thân bài là một đoạn văn mà không tách ý, có một số bạn khác do còn ít thời gian nên chưa kịp triển khai ý và viết phần kết bài. Do đó phần bố cục của bạn chưa hài hòa hợp lí làm mất đi thiện cảm của người chấm.

**Mở bài:** Cần trình bày được vấn đề được đặt ra trong đề ( hiện tượng, tư tưởng nào đó ). Cần có phần dẫn dắt vấn đề đi vào một cách tự nhiên, tránh gò bó, tránh gượng ép gây cảm giác khó chịu cho người đọc, mở đầu phải tạo được ấn tượng cho người đọc.

**Thân bài:** Được xem như phần xương sống của bài viết, bởi vì nó giải quyết những vấn đề chính của đề bài. Thường phần thân bài sẽ trả lời cho các câu hỏi vấn đề này có ý nghĩa gì? Nó đúng hay sai, tại sao? Vấn đề này thường diễn ra phổ biến trong cuộc sống như thế nào? Cần làm gì để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của nó trong xã hội hiện nay? Bạn cần làm gì để hiện thực hóa nó trong cuộc sống thực tế hiện tại? Đó là một yêu cầu cơ bản trong việc viết một thân bài của dạng bài nghị luận xã hội.

Đối với phần nghị luận xã hội về hiện tượng đời sống bạn cần nên lấy nhiều ví dụ minh họa cụ thể ở ngoài đời sống đề làm cho bài viết của bạn thêm sinh động, thuyết phục người đọc hơn.

**Kết bài:** tuy ngắn nhưng có vai trò quan trọng vì nó khép lại cả vấn đề mà bài viết đang đề cập tới và mở rộng liên tưởng ra những ý kiến cá nhân của bạn về bài viết.

**Ví dụ:** Em có suy nghĩ gì về bạo lực học đường hiện nay?

Bố cục bài viết sẽ gồm 3 phần

**Mở bài:** Trước đây, chúng ta thường có tâm lý chủ quan nghĩ rằng bạo lực học đường là một vấn đề hết sức xa xôi, không xảy ra phổ biến. Đồng thời cũng vì thế mà không ý thức được sâu sắc về tầm ảnh hưởng, tác động, hậu quả nghiêm trọng của nó tới thế hệ trẻ nói riêng, con người nói chung. Song thời gian gần đây, bạo lực học đường đã có những chiều hướng gia tăng, phát triển phức tạp và trở thành một vấn đề nóng bỏng, một vấn nạn nhức nhối khiến mọi người không khỏi bàng hoàng, kinh ngạc. Phải chăng đó chính là một dự báo “sóng ngầm đang thành bão”. Đứng trước thực trạng đó mỗi chúng ta cần có nhận thức và hành động như thế nào?

**Thân bài:** Giải thích: Bạo lực học đường là gì?

–  Biểu hiện: các biểu hiện cụ thể?

–  Chứng minh qua các hành động, biểu hiện cụ thể.

–  Nguyên nhân của nạn bạo lực học đường là gì?

–  Hậu quả của bạo lực học đường để lại?

–  Giải pháp để hạn chế nạn bạo lực học đường?

–  Liên hệ, mở rộng

**Kết bài:** Rút ra bài học cho bản thân, hình thành quan niêm, hành động đúng đắn góp phần cho cuộc sông tốt đẹp hơn.

**4.  Lặp ý**

Ý sau lặp lại hoàn toàn ý trước.

**Ví dụ 1** : Có học sinh nêu lên bốn hạn chế về nội dung tư tưởng của văn học lãng mạn Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945 như sau :

1. Né tránh những vấn đề nóng bỏng của thời cuộc.
2. Bỏ qua đề tài đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giới cần lao.
3. Khẳng định cái tôi một cách cực đoan.
4. Ủy mị, bế tắc.

Qua ví dụ trên chúng ta thấy ý 1 và 2 trùng lặp hoàn toàn, nhập làm một

**Ví dụ 2** : Nhiều học sinh làm bài văn phân tích nghệ thuật tả chân dung nhân vật trong Truyện Kiều, nói về bức chân dung nào cũng khẳng định “chân dung rất sinh động”, “lời lẽ miêu tả rất xác đáng”. Lối nói sáo chung chung này cũng là lặp ý. Nó cho thấy ở bước lập ý và lập dàn ý, người làm bài không chịu khó suy nghĩ để nhận ra vẻ riêng của ngòi bút Nguyễn Du trong mỗi bức chân dung.

Ý sau bao chứa ý trước hoặc ý trước bao chứa ý sau.

**Ví dụ 3**  : Để  chứng minh *“Lao động là cái đáng quý nhất*”, có học sinh nêu ra bốn ý :

1. Lao động sáng tạo ra loài người.
2. Lao động nuôi sống con người.
3. Lao động sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần trong xã hội.
4. Lao động là môi trường rèn luyện để con người hoàn thiện không  ngừng.

Ta thấy ý 2 bị bao chứa trong ý 3. Đặt một ý nhỏ ngang hàng với ý lớn như vậy cũng gây ra tình trạng lặp ý khi viết.

**5.  Sắp xếp ý lộn xộn**

Sắp xếp ý  không theo trật tự nào, viết lan man dài dòng.

Với bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí, thì trật tự thông thường là : Giải thích tư tưởng đạo lí -> bình luận, chứng minh tư tưởng đạo lí, sau đó mới rút ra bài học cho bản thân. Nếu người viết không tuân thủ các bước làm bài thì bài văn sẽ lộn xộn, lập luận không có sức thuyết phục.

**Ví dụ 1**  : Đề bài yêu cầu giải thích và  chứng minh nhận định:

“Văn học hiện thực phê phán tuy còn những hạn chế về tư tưởng và nghệ thuật nhưng nó vẫn có lợi cho cách mạng”

Trong phần giải thích nhận định ấy lại xen những ý chứng minh, trong phần chứng minh xen cả ý giải thích, đang chứng minh ý 1 thì xen ý 2… Đây là hiện tượng viết văn tùy tiện, gặp đâu nói đấy, không chuẩn bị kĩ dàn ý.

Trật tự các ý không thích hợp. Khi giải quyết đề bài nói trên, người viết trình bày ý “Văn học hiện thực phê phán có lợi cho cách mạng” trước ý “Văn học hiện thực phê phán có những hạn chế về tư tưởng và nghệ thuật”.

Bao nhiêu dẫn chứng thì bài nghị luận xã hội thuyết phục nhất?

Việc lấy dẫn chứng đối với một bài văn nghị luận xã hội (dù là nghị luận về một tư tưởng, đạo lý hay một hiện tượng đời sống) đều có vai trò đặc biệt quan trọng. Không có dẫn chứng bài văn sẽ thiếu “chất sống”, thiếu sự sinh động, hấp dẫn.

Quan trọng hơn, nếu thiếu dẫn chứng, những lý lẽ đưa ra sẽ không còn sức thuyết phục. Lúc đó bài văn chỉ còn là những lời bàn luận chung chung, thiếu cơ sở, thiếu căn cứ và hoàn toàn mang tính lý thuyết suông.

Không có yêu cầu cụ thể một bài nghị luận xã hội cần bao nhiêu dẫn chứng. Số dẫn chứng phải căn cứ đòi hỏi trực tiếp của đề, dung lượng bài viết như thế nào. Bài văn nghị luận không thể chỉ có một dẫn chứng mà cũng không nên đưa tràn lan các dẫn chứng. Việc đưa ra dẫn chứng bao nhiêu tùy thuộc chúng ta xem xét vấn đề dưới những phương diện, khía cạnh nào, càng nhiều phương diện tất yếu sẽ cần càng nhiều dẫn chứng. Thông thường cứ đưa ra một lý lẽ, luận điểm cần phải có ít nhất một dẫn chứng để làm sáng tỏ lý lẽ đó.

Trong cấu trúc bài văn nghị luận xã hội không phải phần nào cũng cần dẫn chứng. Đối với bài nghị luận về một hiện tượng đời sống, phần cần nhiều dẫn chứng nhất chính là *nêu thực trạng*. Còn đối với dạng bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lý, phần *phân tích, chứng minh* phải có dẫn chứng đi kèm.

Chúng ta đưa ra ví dụ về đề bài yêu cầu trình bày suy nghĩ về câu nói của Bác trong khoảng 600 từ: **“***Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau”*.

Trong phần phân tích, chứng mình ở thân bài chúng ta ít nhất phải nêu ra hai khía cạnh tương đương hai luận điểm và đưa ra dẫn chứng để làm rõ hai luận điểm đó.

Luận điểm thứ nhất: *Nghề nào cũng cao quý, mỗi nghề nghiệp đều nảy sinh từ nhu cầu xã hội nên có đặc điểm, vị trí riêng, không thể thay thế trong đời sống xã hội.*

Chứng minh cho luận điểm này cần đưa ra dẫn chứng bằng cách thử đặt giả thiết nếu bây giờ không có những người lao công quét rác, không có những người lái xe, không có những người thợ thủ công…, xã hội sẽ thiếu hụt điều gì?

Luận điểm thứ hai: *Con người làm vẻ vang nghề nghiệp, làm nghề gì, người lao động cũng cần nhiều thời gian và công sức, có thể là lao động cơ bắp, cũng có thể là lao động trí óc. Nhưng dù là công việc gì, họ cũng đã đóng góp sức lao động chân chính của mình để xây dựng xã hội. Do vậy, họ đáng được tôn vinh.*

Để làm rõ cho khía cạnh này, học sinh có thể đưa ra dẫn chứng về những cuộc thi “Vua đầu bếp” để tôn vinh những người đầu bếp nấu ăn ngon hay những cuộc thi “Khéo tay hay làm” để tôn vinh những người thợ giỏi. Điều đó chứng tỏ những công việc tưởng chừng như bình thường vẫn được tôn vinh nếu người làm việc cố gắng hết sức…

Các em nên lấy dẫn chứng liên quan trực tiếp vấn đề nghị luận và là dẫn chứng ngoài đời sống chứ không phải trong các tác phẩm văn chương, lấy dẫn chứng trong nước trước rồi mới nói đến nước ngoài. Khi lấy dẫn chứng ngoài đời sống lại phải ưu tiên dẫn chứng nóng hổi, có tính thời sự, tiêu biểu.

Một số sai lầm khi lấy dẫn chứng

Thực tế, học sinh khi lấy dẫn chứng cho bài văn nghị luận xã hội thường mắc một số lỗi cơ bản sau:

* Các em lấy quá ít hoặc quá nhiều dẫn chứng dẫn đến tình trạng không đủ dẫn chứng để làm sáng rõ vấn đề hoặc quá nhiều dẫn đến “loãng” vấn đề. Ví dụ như đề bài yêu cầu nghị luận về một câu hát trong bài hát của cố nhạc sỹ Trần Lập nhưng đọc bài chỉ thấy nhạc sỹ Trần Lập. Số lượng dẫn chứng nên phù hợp, nên có 2 dẫn chứng, tối đa là 3 dẫn chứng cho vấn đề nghị luận.
* Lấy dẫn chứng không có phân tích đánh giá dẫn chứng, việc này chẳng khác gì “đem con bỏ chợ” khiến cho dẫn chứng không phát huy hết hiệu quả.
* Lấy dẫn chứng không cân đối. Có luận điểm thì hai, ba dẫn chứng, có luận điểm chẳng có dẫn chứng nào khiến cho bài văn “méo mó” mất cân đối.
* Lấy dẫn chứng chung chung, không tiêu biểu, sáo rỗng hoặc không liên quan gì đến vấn đề…
* Dẫn chứng phải là dẫn chứng ở ngoài đời thực, không lấy dẫn chứng trong tác phẩm văn chương.
* Chú ý lấy dẫn chứng ở trong nước trước rồi mới đến nước ngoài.
* Sự sáng tạo luôn được đánh giá cao.

**Cách khắc phục những lỗi thường gặp trong bài văn nghị luận xã hội**

**1. Cách khắc phục lỗi xác định vấn đề nghị luận.**

– Trước khi làm bài học sinh cần đọc thật kĩ yêu cầu của đề để xác định đúng dạng đề rồi mới có thể định hình chính xác được phạm vi vấn đề nghị luận.

– Chú ý những từ khóa của đề (với đề dưới dạng ý kiến, nhận định, đoạn thơ, đoạn văn), tìm ra cốt ý của cả câu; quan sát tỉ mỉ những điểm đặc biệt đáng  chú ý của đề (với đề là bức tranh, hình ảnh) để có thể xác định đúng, trúng trọng tâm vấn đề cần nghị luận.

– Nâng cao vốn từ vựng, vốn hiểu biết để không bị động trước những từ ngữ khó, những đề mở hóc búa, những tầng nghĩa sâu xa ẩn dưới lớp ngôn từ và hình ảnh của đề bài.

– Học sinh trước những đề văn cần tư duy thật sâu sắc, thật mạch lạc, cần phải tỉnh táo để không xác định sai, thiếu hoặc xác định vấn đề quá rộng so với yêu cầu của đề tránh dẫn đến việc bài viết lan man, dài dòng mà vẫn thiếu ý, lập luận không chặt chẽ, sắc bén.

– Nâng cao vốn từ vựng, vốn hiểu biết để không bị động trước những từ ngữ khó, những đề mở hóc búa, những tầng nghĩa sâu xa ẩn dưới lớp ngôn từ và hình ảnh của đề bài.

– Bên cạnh đó học sinh cũng cần phải thường xuyên rèn luyện, tự mình tìm tòi luyện tập xác định vấn đề nghị luận của các đề văn do thầy cô giáo ra đề hay các đề học sinh tự tìm kiếm được trên mạng, qua sách báo,… Từ đó rèn cho mình được kĩ năng đọc, phân tích đề hiều quả để không còn bỡ ngỡ trước những kiểu đề khó, đề mới và có thể xác định được đúng vấn đề cần nghị luận, có được một bài viết chất lượng, đi vào lòng người đọc.– Song ngoài việc trau dồi, học tập và cải thiện về mặt kĩ năng tìm hiểu, xác lập sao cho có thể xác định chính xác vấn đề nghị luận, học sinh cũng cần không ngừng bồi đắp vốn kiến thức thực tế để không bỡ ngỡ trước những dạng đề mới về những vấn đề của đời sống.

 – Có thể thấy để có thể xác định đúng, trúng vấn đề và viết được một bài văn có độ sâu, độ lắng, độ sắc bén trong triển khai và lập luận cần phải bỏ ra rất nhiều thời gian và công sức. Để xác định được sâu sắc một vấn đề nghị luận thì cũng rất cần sự kiên trì, tinh thần không ngừng học hỏi, cầu thị để có thể tiến bộ từng ngày và có thể dễ dàng xác định và giải quyết được bất cứ một đề bài nào. **2. Cách khắc phục lỗi về luận điểm.**

**2.1 Không xác lập được luận điểm, nói chung chung, thiếu luận điểm .**

– Muốn xác lập đúng luận điểm thì phải thường xuyên đặt ra vấn đề: Vì sao? Tại sao? cách hỏi ấy làm hiện lên ý trả lời  trong đầu.

 Chẳng hạn với vấn đề nhận thức đặt ra trong quan niệm của J.Houston: “Chúng ta sẽ nắm được 10% những gì đọc được, 15% những gì nghe thấy và 80% những gì tự trải nghiệm”  thì sau khi giải thích để xác định rằng chúng ta chỉ làm được phần nhỏ những gì mình đọc được, nghe thấy và sẽ nắm được phần lớn những gì sự trải nghiệm”, chúng ta có thể đặt ra những câu hỏi sau:

– Vì sao chúng ta chỉ tiếp thu được một phần nhỏ những gì đọc được, nghe thấy?

 – Vì sao chúng ta sẽ nắm được phần lớn những gì tự trải nghiệm? Việc suy nghĩ tìm ra câu trả lời sẽ giúp ta tháo gỡ dần để tiếp cận và nắm vững bản chất vấn đề. Với câu hỏi thứ nhất, chúng ta cần thấy rõ những khía cạnh sau:– Vì mỗi chúng ta đều chỉ có một giới hạn về năng lực, một giới hạn về chuyên môn và một giới hạn về phạm vi hiểu biết nên không phải những gì ta đọc được nghe thấy đều có thể hiểu hết được.

– Vì trong trường hợp đó sự tiếp thu của chúng ta chỉ là tiếp thu một cách gián tiếp qua hiểu biết, nhận thức cách nhìn và cách lý giải của người khác.

 – Vì những gì đọc được, nghe thấy mà chưa có sự kiểm nghiệm trong thực tế thì ý nghĩa giá trị của nó chưa thể bộc lộ rõ ràng trọn vẹn.

**Với câu hỏi thứ hai, chúng ta cần thấy được những khía cạnh sau:**

– Khi trải nghiệm, chúng ta sẽ nắm bắt trực tiếp vấn đề trong ý nghĩa thực tế của nó.

– Khi trải nghiệm, dù thành công hay thất bại ta cũng có được những kinh nghiệm thực tế để giải quyết vấn đề.

 – Khi tự trải nghiệm, ta sẽ phải vận dụng  toàn bộ năng lực hiểu biết trong quá trình tích lũy trước đó để ứng phó, xử lý những tình huống cụ thể, đó chính là điều kiện để ta nắm bắt nó một cách trọn vẹn hơn.

 Ví dụ như với đề bài :

 “Mây bay bằng gió của trời Là ta ta hát bằng lời của ta” (Khúc dân ca – Nguyễn Duy)

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên ?

Đa số học sinh chỉ làm luận điểm chính của bài là “con người cần phải sống là chính mình” tức là chỉ chú ý đến vế hai của câu thơ mà quên đi vế một “Mây bay bằng gió của trời”.  Điều này dẫn đến việc luận điểm không được chặt chẽ, không làm nổi bật được rõ nội dung của đề. Bởi vậy, với đề bài này thì học sinh khi làm bài cần phải nhìn bao quát toàn vấn đề từ diện đến điểm. Không thể chỉ dựa vào chính bản thân mà làm nên hạnh phúc cho con người mà còn cần đến sự quan tâm giúp đỡ của người khác. Đặc biệt không thể cực đoan chỉ nhất nhất làm theo ý mình mà không cần quan tâm đến người khác.

Như vậy khi làm bài văn NLXH thì học sinh cần  chú ý đến yêu cầu của đề bài, nhìn nhận vấn đề mà đề bài đặt ra dưới nhiều góc độ để không bị thiếu luận điểm hay luận điểm chung chung. Có như thế bài viết mới sắc sảo và gây được hứng thú cho người đọc.

 **2.2 Lặp ý, sắp xếp các ý lộn xộn.**

 –  Để khắc phục lỗi này thì học sinh nên tuân thủ theo các bước của bài văn NLXH thông thường là : Giải thích -> Bình luận chứng minh ý kiến nhận định đó là đúng hay là sai -> rút ra bài học cho bản thân. Như vậy bài văn sẽ tránh được việc lộn xộn, lập luận không có sức thuyết phục.

 –  Còn về lỗi lặp ý, hiện tượng ý sau lặp ý trước, ý trước bao trùm lên ý sau hoặc trình tự các ý lộn xộn dài dòng. Để khắc phục tình trạng trên, các bạn học sinh nên làm dàn ý trước, đề ra những luận điểm, luận cứ cần triển khai trong bài viết.

**2.3 Ý không phục vụ cho vấn đề.**

– Lỗi ý không phục vụ cho vấn đề là do khi viết bài học sinh không chịu đọc kỹ đề, không xác định đúng được các yêu cầu của đề ra, không nắm phương pháp làm bài, hoặc chỉ chăm chăm chú chú học thuộc lòng văn mẫu để đối phó…

 – Để tránh trường hợp này, trước hết cần phải đọc đề thật kỹ, sau đó cẩn trọng xác định thật chính xác 3 yêu cầu đề ra:

+  Yêu cầu về nội dung nghị luận. Đây là yêu cầu quan  trọng nhất.

 + Yêu cầu về phương pháp – cách thức nghị luận (nghị luận bằng cách nào? Phân tích hay chứng minh …)

+ Yêu cầu về phạm vi nghị luận (trong thực tế cuộc sống, trong văn học,…)

Chốt lại, lỗi về ý căn nguyên chủ yếu là do việc lập dàn ý của HS chưa chu toàn, sửa từ gốc sẽ không gây khó khăn cho HS khi loay hoay chữa lỗi từng bài viết về ý vốn thuộc phần ngọn. Bài viết có thể giới hạn trong số lượng nhất định, song lập dàn ý với HS giỏi cần trở thành công việc hàng tuần, thậm chí hàng ngày, GV kết hợp sửa chéo giữa các HS và sửa trực tiếp cho HS là cách làm tốt nhất để HS không mắc lỗi về ý trong quá trình viết.

**3. Cách khắc phục lỗi về dẫn chứng.**

– Để có nguồn dẫn chứng phong phú cho mình, học sinh cần phải thu thập bằng cách quan sát xã hội, theo dõi thông tin báo đài, ghi chép và ghi nhớ. Có thể lấy dẫn chứng từ người thật việc thật, từ sách, từ các tác phẩm văn học. Cần chia các nguồn dẫn chứng  thành các nhóm đề tài, chủ đề riêng để tiện cho việc sử dụng. Ví dụ: Dẫn chứng về những nhân vật giàu nghị lực sống; những con người có niềm đam mê, có khát vọng lớn; những việc tử tế, những hành dộng nhân đạo  trong cộng dồng;…

\* Lưu ý: NLXH cần hài hòa dẫn chứng từ văn học và đời sống. Trong đó cần ưu tiên hơn từ đời sống để phù hợp với kiểu bài. Chẳng hạn một bài văn NLXH chỉ cần một hoặc cũng có thể không cần đến dẫn chứng từ văn học, nhưng chúng ta cần hai đến ba dẫn chứng từ đời sống. Bởi văn học dù xuất phát từ hiện thực nhưng vẫn là sản phẩm của hư cấu tưởng tượng.

 – Người xưa có câu: “Nói có sách, mách có chứng”. Nay học sinh muốn thuyết phục giám khảo, cần biết cách đưa dẫn chứng vào bài văn nghị luận. Để đưa dẫn chứng vào bài làm hiệu quả, nên áp dụng 3 bước sau:

Bước 1, từ luận điểm đang nghị luận, liên hệ với dẫn chứng tương ứng (dẫn chứng có thể tương đồng hoặc dị biệt).

Bước 2, tái hiện lại dẫn chứng (có kèm phân tích/diễn giải/bàn luận).

Bước 3, chốt ý, bám sát dẫn chứng với luận điểm (dẫn chứng có liên hệ gì với luận điểm, dẫn chứng làm sáng tỏ hơn cho luận điểm điều gì…).

– Dẫn chứng phải có tính thực tế và thuyết phục. Đó thường là các dẫn chứng về những tấm gương tốt, người nổi tiếng, có tài năng, phẩm chất và có đủ sức tác động đến bạn đọc; những việc làm nhân đạo, ý nghĩa, truyền cảm hứng đến cho người tiếp nhận. VD: vấn đề nghị luận là nghị lực, sự cố gắng bền bỉ không ngừng, vượt lên hoàn cảnh, ta có thể lấy một số dẫn chứng như:

Nhà sáng lập hãng xe Ford – Henry Ford: Trước khi hãng xe Ford có được một cơ ngơi như ngày nay, người sáng lập Henry Ford đã từng lập rồi phá ba công ty. Công ty thứ nhất mang tên Detroit nhưng nhanh chóng phá sản do Henry Ford chỉ tập trung thiết kế xe mà không kinh doanh. Công ty thứ hai mang tên ông chuyên về xe đua, nhưng sau đó chính Henry Ford bị các nhà đầu tư buộc rời khỏi công ty. Doanh nghiệp thứ ba thì bị phá sản do doanh thu đi xuống. Nhưng ông không hề nản hí mà tiếp tục cố gắng và giành được thành công trong sự nghiệp của mình.

Alexander Graham Bell: Khuyết tật: Mắc chứng khó đọc – viết (dyslexia) và không có khả năng học tập (learning disability) Nhưng ông vẫn phát minh ra điện thoại – một phát minh giúp ích rất lớn cho cuộc sống của con người và cũng là một bước tiến trong sự phát triển ngành thông tin liên lạc.

 **Đề bài:** Có ý kiến cho rằng: Sống là một cuộc vượt thoát khỏi những định kiến. Suy nghĩ của anh chị về ý kiến trên.

Bài làm: “Định kiến ban đầu bắt nguồn từ lối suy nghĩ áp đặt. Đó là hệ lụy của môi trường sống, cách  giáo dục, quan hệ xã hội và nhiều yếu tố khác nữa. Sống  trong cùng một gia đình, tư tưởng của bố mẹ ảnh hưởng trực tiếp di truyền đến con cái. Điều đó lí giải vì sao một đứa trẻ quý tộc ngay từ khi còn nhỏ đã mang định kiến, xa lánh bạn bè  nghèo khó. Nhớ lại lịch sử thế giới những năm 1930, ở Châu Âu, người da màu không bao giờ được hưởng quyền lợi hay công bằng. Họ bị kì thị, bị khinh thường, rẻ rúng. Người da đen không được phép đi vào các nhà hàng, khách sạn. Thậm chí sinh mạng của họ còn không đáng giá bằng một con chó của người da trắng. Họ chỉ là lũ tay sai ngu dốt, mạt hạ. Định kiến găm chặt vào tiềm thức, chỉ cần nhìn thấy bất cứ một ai mang màu da khác biệt đều bị coi là kẻ thấp kém hơn mình. Nó đã phân tách thế giới của người da trắng và người ra màu thành hai thế giới biệt lập, cũng là cách chúng tạo ra sự khoảng cách giữa người với người, thử hỏi còn gì đáng sợ hơn khoảng cách ấy?” (Trích bài làm của học sinh)

→ Trước hết việc lựa chọn dẫn chứng ở bài viết này tiêu biểu, gắn với vấn đề. Đồng thời người viết không chỉ dừng lại ở việc đưa ra dẫn chứng mà việc phân tích dẫn chứng cũng khá hay khi biết từ dẫn chứng ấy chỉ ra được tác hại to lớn của “định kiến”. Đó là cách tạo ra sự liên kết các ý một cách tự nhiên, khiến cho dẫn chứng phát huy được hết tác dụng của mình, mang tính thuyết phục cao, lôi cuốn được người đọc.

 Tương tự, chúng tôi có một số cách phân tích dẫn chứng tham khảo sau:

 Đề bài:“Thất bại lớn nhất của con người là sợ phải thất bại”.Anh/chị có đồng tình với quan điểm trên hay không?

Bài làm:

“Nếu thành công là quả ngọt của những năm tháng nỗ lực theo đuổi mục tiêu, thì thất bại chính là người thầy tuyệt vời trên chặng đường ấy. Thất bại cho ta những kinh nghiệm, hiểu biết mà không có bất cứ sách vở nào nói đến. Bạn có biết rằng Edison đã thành công phát minh ra bóng đèn điện sau hơn 10000 lần thất bại, tất nhiên điều đó cũng đã từng đem đến cho ông những mỏi mệt; nhưng một điều chắc chắn rằng Edison không bao giờ nản chí, hai chữ “thất bại” không thể hình thành nên trong ông nỗi sợ hãi. Tôi vẫn có nhớ như in những lời bất hủ của ông: “Tôi không thất bại. Tôi chỉ là tìm ra được 10000 cách nó không hoạt động”. Trước ý chí và niềm tin ấy, thất bại đã ngả mũ trước ông, người đàn ông không mang trong mình nỗi sợ thất bại ấy đã làm lên lịch sử với phát minh khiến  toàn nhân loại sửng sốt. Đúng vậy, mỗi chúng ta sinh ra định sẵn là một kẻ chiến đấu, nếu cứ mang  trong mình nỗi sợ thất bại vậy kết cục chỉ là một sự tồn tại vô danh, chứ liệu rằng có được mọi người nhớ đến muôn đời như Edison? […]” (Trích bài làm của học sinh)

\*Lưu ý rằng, khi đưa dẫn chứng không nhất thiết lúc nào cũng phải lựa chọn những dẫn chứng cụ thể, đôi khi cũng thể nói chung chung chỉ một tập thể, một loại người cũng là một cách hay:

“Ai cũng ôm giấc mộng muốn làm được những điều lớn lao, vì vậy, mơ ước, khát vọng của mỗi người chính là những điều nhỏ để tạo nên những khát vọng lớn. Những nguyện vọng ấy là tâm huyết chính đáng của mỗi người vì thế mọi người xung quanh cần tôn trọng, động viên, khuyến khích họ thực hiện. Như mỗi học sinh chúng ta thì mong muốn mình sẽ đỗ vào trường đại học mà mình mơ ước, bác nông dân thì mơ tới một mùa màng bội thu hay những người nghèo thì mơ tới một cuộc sống đủ cơm ăn áo mặc, có khi lại là người thầy giáo, cô giáo với ao ước được truyền lại cho học trò của mình những kiến thức bổ ích về cả học thuật lẫn đạo đức, … Mong muốn của con người là vô tận và trong cuộc sống xung quanh ta có nhiều người ấp ủ trong mình những khát vọng lớn lao”. (Trích bài làm của học sinh)

 **4. Cách khắc phục lỗi về trình bày.**

 **4.1 Bố cục bài viết hợp lí.**

Dù bài viết ở dạng đề nào thì cũng phải duy trì bố cục 3 phần là mở bài, thân bài, kết luận để làm hài hòa phần hình thức của bài viết,  Dù là bài viết của HSG có phá cách, sáng tạo thì vẫn phải đảm bảo bố cục ba phần:

**Mở bài:** Cần trình bày được vấn đề được đặt ra trong đề ( hiện tượng, tư tưởng nào đó ). Cần có phần dẫn dắt vấn đề đi vào một cách tự nhiên, tránh gò bó, tránh gượng ép gây cảm giác khó chịu cho người đọc, mở đầu phải tạo được ấn tượng cho người đọc.

 **Thân bài:** Được xem như phần xương sống của bài viết, bởi vì nó giải quyết những vấn đề chính của đề bài. Thường phần thân bài sẽ trả lời cho các câu hỏi vấn đề này có ý nghĩa gì? Nó đúng hay sai, tại sao? Vấn đề này thường diễn ra phổ biến trong cuộc sống như thế nào? Cần làm gì để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của nó trong xã hội hiện nay? Bạn cần làm gì để hiện thực hóa nó trong cuộc sống thực tế hiện tại? Đó là một yêu cầu cơ bản trong việc viết một thân bài của dạng bài nghị luận xã hội.

 Đối với phần nghị luận xã hội về hiện tượng đời sống nên lấy nhiều ví dụ minh họa cụ thể ở ngoài đời sống đề làm cho bài viết của bạn thêm sinh động, thuyết phục người đọc hơn.

 **Kết bài:** tuy ngắn nhưng có vai trò quan  trọng vì nó khép lại cả vấn đề mà bài viết đang đề cập tới và mở rộng liên tưởng ra những ý kiến cá nhân của bạn về bài viết.

 Một số cách để viết đoạn văn đúng, hay:

 + Xác định đoạn văn thuộc phần nào của thân bài (giải thích hay bình luận, chứng minh) để có thao tác lập luận phù hợp.

 + Xác định luận điểm, các ý cần triển khai  trong đoạn văn (đã xây dựng ở phần dàn ý) để đi đúng hướng, tránh lan man, xa đề không làm sáng rõ được luận điểm.

 + Mỗi đoạn văn chỉ nên phục vụ một hoặc hai ý chính, tránh việc lẫn lộn, không rõ ý, mất đi tính logic của văn bản.

 + Đảm bảo sự cân bằng: Để tăng tính khoa học cho toàn bài các đoạn văn cần sự cân bằng, không đoạn văn nào quá dài cũng không đoạn văn nào quá ngắn.

 + Diễn đạt trong sáng, hấp dẫn để tăng tính thuyết phục cho đoạn văn.

+ Đảm bảo tính liên kết giữa các câu văn trong đoạn, xác định và sắp xếp các luận cứ một cách rõ ràng (diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp).

 VD: Đề bài: Giản Tư Trung trong cuốn sách “Đúng việc” có đưa ra khái niệm người trí thức. Đó là những người có đủ ba điều kiện: 1) Sự hiểu biết. 2) Thức tỉnh xã hội. 3) Vì mục đích cao quý (hướng xã hội đến cái đúng và cái đẹp).

Nếu không hội tụ đủ ba điều kiện này(hoặc chỉ có đủ điều kiện đầu tiên) thì chỉ là trí nô mà thôi. Anh/chị suy nghĩ như thế nào về quan điểm trên.

Bài làm:

“Trong bất kì xã hội nào, thời đại nào cũng vậy, con người luôn cần có kiến thức, có hiểu biết về cuộc sống xung quanh. Thế giới mà chúng ta đang sống theo guồng quay của công nghệ, kĩ thuật số không ngừng biến đổi như vũ bão. Mỗi giây trôi qua lại ghi nhận vào kho tàng tri thức của nhân loại bao khám phá mới về mọi lĩnh vực. Nếu con người không có hiểu biết phong phú và không ngừng mở rộng vốn hiểu biết ấy sẽ nhanh chóng bị đánh bật ra khỏi vòng xoáy chung của cuộc sống, công việc. Có ai đó đã từng nói “Điều duy nhất giúp con người tồn tại được là khả năng thích nghi mạnh mẽ” và hiểu biết chính là một loại năng lực thích nghi của con người vói sự chuyển biến không ngừng trong cuộc sống bộn bề, phức tạp này. Cứ nhìn vào cuộc hành trình của nhân loại từ lửa đến khí ga và năng lượng điện từ, từ ti vi đen trắng đến màn hình tinh thể siêu mỏng, chỉ trong vòng vài chục năm mà chiếc điện thoại bàn cồng kềnh đã bị thay thế bởi chiếc điện thoại thông minh cũng đủ thấy sự cần thiết của hiểu biết, tri thức với mỗi con người,. Thiếu đi hiểu biết, con người lập tức sẽ trở nên lạc lõng, tụt lại phía sau quy luật phát triển chung.

 Hiểu biết còn là một nhu cầu mang tính bản năng của con người. Đứng trước thế giới phong phú với vô vàn những hiện tượng phức tạp, đa chiều, con người luôn có nhu cầu được tìm hiểu, khám phá. Hiểu biết giúp chúng ta có được cái nhìn sâu sắc,  toàn diện về đời sống xung quanh, tránh gặp phải những sai lầm không đáng có. Ngày xưa hay ngày nay,  trong bất kể lĩnh vực nào cũng vậy, không có hiểu biết thì kể cả những công việc lao động chân tay con người cũng khó mà làm được.  Trồng cây, trồng lúa mà không biết gì về thời vụ, đặc tính cây trồng hay xây nhà mà không hiểu gì về loại gạch, cách thiết kế thì cũng chóng thất bại mà thôi. Con người sẽ dễ dàng bị biến thành kẻ thụ động trước cuộc sống khi không biết gì về nó. Không có kiến thức, con người thậm chí không thể phục vụ nhu cầu vật chất, tinh thần của bản thân mình. Thế mới thấy vốn hiểu biết, tri thức như chiếc chìa khóa duy nhất để tồn tại, để sống có ý nghĩa vậy”. (Trích bài làm của học sinh)

→ Hai đoạn văn đều trên phục vụ cho việc lí giải, chứng minh cho luận điểm: Để trở thành người tri thức cần “sự hiểu biết”. Tuy vậy mỗi đoạn văn đều làm sáng rõ lên một ý riêng biệt, đoạn thứ nhất nói về sự hiểu biết về kiến thức trong đời sống thường nhật của con người; đoạn thứ hai khẳng định tích lũy kiến thức là một nhu cầu bản năng của con người và tính cần thiết, lợi ích của sự hiểu biết. Hai đoạn văn có dung lượng gần như cân bằng khiến bài viết không nghiêng quá về một phần, cũng nhờ vậy mà luận điểm được sáng rõ. Các ý được sắp xếp logic, rõ ràng, câu văn có sự liên kết khiến cho tư duy được thể hiện một cách liền mạch.

**4.2 Phần mở bài, kết bài.**

 – Để khắc phục các lỗi trong phần mở bài đã nêu trên, chúng ta cần đọc kỹ đề, xác định chính xác vấn đề nghị luận. Đề yêu cầu nghị luận vấn đề gì thì trong mở bài phải đặt ra được vấn đề ấy, nếu vấn đề nằm trong một nhận định thì mở bài cần phải trích nguyên nhận định ấy vào. Mở bài phải nằm tách khỏi thân bài, là một đoạn văn tách biệt, đặt ở đầu bài văn, lùi đầu dòng, chấm xuống dòng đầy đủ. Phần mở bài không được quá dài, nên giới hạn trong một đoạn văn khoảng 10 đến 12 dòng.

 Đối với mở bài của học sinh giỏi, yêu cầu đặt ra không chỉ cần đúng, mà còn cần phải hay, sáng tạo, gây ấn tượng đối với người đọc. Học sinh có thể dẫn dắt vào vấn đề nghị luận bằng một ý kiến, một đoạn thơ hay một câu chuyện (ngắn gọn) có sự tương đồng về ý nghĩa với vấn đề nghị luận ấy. Làm sao để phần dẫn dắt liền mạch, ăn khớp với ý kiến nhận định, câu chuyện mà đề bài đưa ra.

Ví dụ: Đề bài “Có một gã khổng lồ đang say ngủ trong mỗi con người. Khi gã khổng lồ thức giấc, những phép màu sẽ xảy ra.” (Frederick Faust) Suy nghĩ của anh chị về ý kiến trên?

 Mở bài của học sinh:

“Nhà thơ Isa có đôi vần thơ làm tôi nhớ mãi chẳng thể nào quên:

“Chậm rì chậm rì                                                                                                                                Kìa con ốc nhỏ                                                                                                                                       Leo đỉnh Fuji…”

  Chặng đường mà “con ốc nhỏ”  phải leo khiến người đọc liên tưởng tới cuộc đời của mỗi con người. Cuộc hành trình của con ốc  trong bài thơ trên là một cuộc hành trình không tưởng, cũng như chặng đường đời của con người còn nhiều lắm những chông gai. Tuy nhiên, con đường lên đỉnh Fuji dẫu khó leo tới mức nào, đường đời dù có khó khăn gian khổ ra sao, con người cũng sẽ vượt qua được. Bởi lẽ gì? Phải chăng như Frederick Faust đã từng nói: “Có một gã khổng lồ đang say ngủ trong mỗi con nguời. Khi gã khổng lồ đó thức giấc, những phép màu sẽ xảy ra.”, nâng bước con người đi qua những giông tố của biển đời mênh mông để đặt chân tới đỉnh cao của thành công, danh vọng và niềm hạnh phúc.”

HS cũng cần phải luôn luôn ghi nhớ yêu cầu của mở bài:

 – Ngắn gọn, súc tích: Không ít học sinh vì muốn tạo được ấn tượng từ đầu mà đã tốn rất nhiều thời gian vào phần mở bài. Đây là một lỗi cần phải khắc phục vì mở bài NLXH yêu cầu cao sự cô đọng, súc tích bởi nếu quá  chú trọng sẽ mất thời gian và nếu quá dài sẽ khiến bị mất ý hoặc lặp ý trong phần thân bài.

 – Đầy đủ: Dù mang tính gợi mở nhưng một mở bài đúng là một mở bài phải nêu ra được yêu cầu của đề một cách rõ ràng, chính xác.

– Độc đáo: Phần mở bài phải gây được sự chú ý cho người đọc về vấn đề cần nghị luận bằng cách nêu hoặc có những liên tưởng khác lạ, bất ngờ cho người đọc. Đặc biệt với học sinh giỏi bài viết NLXH yêu cầu cao tính sáng tạo, để gây ấn tượng với người đọc về “chất riêng” của người viết.

 – Tự nhiên: Một mở bài hay không đồng nghĩa với sự phức tạp cầu kì. Đa số mở bài gây được cảm tình thường là những mở bài mang tính tự nhiên, gợi mở, gần gũi tạo cảm giác dễ chịu cho người đọc. Do đó, phần mở bài cũng chỉ nên dùng các ngôn từ giản dị, mộc mạc, tránh sáo rỗng, tránh gượng ép. Bởi điều này sẽ gây cho người đọc cảm giác mơ hồ, khó chịu về sự giả tạo.

 – Tránh lạc đề: Nếu xác định vấn đề sai dẫn đến việc lạc đề ngay ở mở bài sẽ là một “điểm trừ” lớn, toàn bài có thể không trúng trọng tâm và mất đi cảm tình của người chấm. Bởi vậy một yêu cầu vô cùng quan trọng đó là phải đọc kĩ yêu cầu đề, xác định vấn đề và hướng triển khai một cách rõ ràng.

Khi kết bài học sinh cần thể hiện đúng quan điểm mà bản thân đã trình bày ở phần thân bài. Tùy mục đích nghị luận, người viết có thể sử dụng một trong các cách kết bài sau đây:

 – Cách 1: Kết bài mang tính tóm lược, khái quát lại những vấn đề đã nêu ra ở thân bài.

Đề bài: Có ý kiến cho rằng: Sống là một cuộc vượt thoát khỏi những định kiến. Suy nghĩ của anh chị về ý kiến trên.

Bài làm:

 “Như vậy,“Sống là cuộc vượt thoát khỏi những định kiến”. Tất cả đều phụ thuộc vào cá nhân có ý thức vượt qua cách trở ấy của loài người. Và tôi luôn tin rằng nếu cố gắng mình có thể khẳng định được nét đẹp phẩm chất người bên  trong tâm hồn. Một hình xăm không nói lên điều gì cả, định kiến không thể chiến thắng vẻ đẹp vốn có bên trong con người bạn…” (Trích bài làm của học sinh)

 – Cách 2: Mở rộng và phát triển vấn đề theo chiều hướng mới hoặc rộng hơn.

Đề bài: Nhà văn Đoàn Minh Phượng có lần nảy ra ý tưởng về một bộ phim ngắn với nội dung như sau: “Có một đám dân làng kia được thầy pháp của họ dạy cho bí quyết để không bao giờ còn phải gặp đau khổ phải phiền lụy, không có gì để phải xót thương. Ông dạy họ làm những hình nhân bằng giấy, mỗi hình nhân nhận lấy một khoảng lịch sử, một câu chuyện, một số phận, mỗi hình nhân trở thành một số phận của mình và sau một thời gian khi số phận đó được sống đủ, người ta đem những hình nhân ấy đi nhấn chìm dưới sông, hay bất cứ một con mương con lạch nào đó tình cờ chảy ngang nơi họ sống. Các hình nhân ấy nhận lấy tất cả các buồn phiền và xao động thay cho dân làng.

 Dân làng bắc ghế ngồi cạnh nhau nhìn ngắm các hình nhân đại diện đi qua các thứ số phận nhỏ lớn trước khi chìm vào những dòng nước.

 Những hình nhân bằng giấy càng về cuối phim càng giống người, và ngược lại. Ở cuối phim ta thấy các hình nhân bằng giấy ngồi nhìn đám người vật vã trong số phận và cuối cùng bị nhấn chìm trong nước”.

Anh chị cảm nhận được điều gì từ ý tưởng của nhà văn Đoàn Minh Phượng?Hãy trình bày những suy nghĩ của mình bằng một bài văn ngắn.

Bài làm:

“Thay vì kết thúc bằng cách nhắc lại những gì đã phân tích trên, tôi muốn mở rộng thêm vấn đề theo một hướng mới. Bởi đôi khi, để cho người khác thấy mình thực hiện một công việc, một trách nhiệm nào đó không phải lúc nào cũng là sai trái. Chỉ là con người có điểm mạnh, điểm yếu, và chúng ta cần có nhau để tồn tại, để sống. Thế nên điều quan  trọng chúng ta cần nghĩ tiếp là mỗi con người cần tìm ra ranh giới giữa việc tìm đến sự giúp đỡ và tự tạo con đường dẫn đến hủy diệt chính mình”. (Trích bài làm của học sinh)

– Cách 3: Vận dụng, nêu phương hướng, bài học phát huy hay khắc phục vấn đề nêu ở thân bài.

Đề bài: Suy nghĩ về câu nói của nhà chính trị Mĩ Fran.KA.Clark đã nói: “Ai cũng muốn làm những điều gì đó lớn lao nhưng không nhận ra rằng cuộc sống được tạo thành từ những điều nhỏ nhất.”

 Bài làm:

“Có thể nói, cuộc sống của ta là muôn vàn những điều nhỏ nhặt thú vị. Chính vì vậy, mỗi người hãy sống chậm lại, hãy cảm nhận những giá trị cao đẹp của những điều nhỏ để góp phần vun đắp lên cái lớn lao, xây dựng được những thành công của riêng mình bằng cách ngay bây giờ hãy tập bắt đầu mọi việc bằng những việc nhỏ nhất. (Trích bài làm của học sinh)

 – Cách 4: Mượn lời những câu nói, nhận định có uy tín hay những câu chuyện mang tính chất tương đồng để thay cho lời kết luận của người viết.

Đề bài: Vì mỗi khoảnh khắc đều là duy nhất…

Bài làm:

“Nguyên Tổng thống Mĩ Barack Obama từng nói: “Thay đổi sẽ không đến nếu ta trông chờ người khác hay chờ thời điểm khác. Ta chính là người ta chờ đợi, là khoảnh khắc ta cần đến”. Vì mọi khoảnh khắc đều là duy nhất nên sống ra sao, ghi lại được dấu ấn, ý nghĩa gì đều phụ thuộc ở bản thân mỗi chúng ta. Có thể ngay sau khoảnh khắc này, tôi và bạn đã khác….” (Trích bài làm của học sinh)

**4.3 Khắc phục lỗi về đoạn văn, câu văn, ngôn ngữ.**

– Để tránh lỗi viết đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn, trước tiên học sinh cần hiểu cấu trúc của một đoạn văn và cách viết một đoạn văn hoàn chỉnh, Có nhiều phương pháp viết đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích, tổng – phân – hợp ( trong đó phương pháp sử dụng phổ biến là diễn dịch, quy nạp… tổng – phân – hợp là phương pháp đòi hỏi ở người viết phải thật “khéo” để diễn ý “trùng nhưng không lặp”; có nghĩa là diễn tả một nội dung nhưng theo cách nói khác nhau. Một đoạn văn hoàn chỉnh sẽ diễn tả trọn vẹn một ý. Bài viết phải được chia thành những luận điểm. Và mỗi luận cứ của luận điểm đó, học sinh có thể trình bày thành một đoạn văn theo một trong các phương pháp trên. Khi bài viết được chia thành đoạn, mỗi đoạn diễn tả một nội dung trọn vẹn, chắc chắn bài viết của học sinh sẽ ghi điểm trong mắt người đọc, người chấm.

 – Đối với các lỗi về ngữ pháp, chính tả, học sinh cần tự mình trau dồi, nâng cao vốn từ vựng tiếng Việt, nắm rõ cách sử dụng ngữ pháp để tránh những lỗi sai đáng tiếc. Bên cạnh đó cũng cần hiểu thấu nghĩa của từ để sử dụng chính xác, hợp lí.

– Giáo viên phải giao bài thường xuyên cho học sinh và yêu cầu các em viết bài nhiều. Khi học sinh viết xong, giáo viên cần chấm kĩ và sửa lỗi, chỉ ra những điểm đã được và chưa được yêu cầu học sinh phát huy và khắc phục, tránh viết nhận xét chung chung. Giáo viên cần dành thời gian và tâm huyết cho việc này. Việc chữa lỗi cho HS thường được tiến hành thường xuyên và đồng bộ, không thể nay chữa ý mai chữa diễn đạt. Kết quả về sự chuyển biến tiến bộ của HS cần được theo dõi sát sao qua các bài viết liền kề. Đôi khi HS cần viết lại chính bài viết, đề bài mình đã được sửa chữa để rèn kỹ năng. Sau đây là một ví dụ về việc HS chữa lỗi sau khi viết bài. Với đề bài dưới đây, ban đầu, HS không xác định được luận điểm trung tâm mà loay hoay viết về định kiến của bản thân, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết thiếu chất văn, dưới đây là bài viết sau khi HS được chữa lỗi:

**Suy nghĩ của anh (chị) về hiện tượng được đề cập trong đoạn trích trên.**

**Mở bài:**

Trong cuộc sống, vẫn còn tồn tại một “căn bệnh lạ” khó chữa, ấy là hội chứng khác Niagara. Con người theo những xoay vần biến cải của cuộc đời buông mình theo dòng chảy của những xu hướng, thả mình trôi theo những  đám đông mà không nghe theo tiếng gọi của những khát vọng  không thuộc về bản thể những lý tưởng, ước mơ từ trong sâu thẳm, căn bệnh ấy sinh ra, phải chăng  là do sự sợ hãi khi đứng trước những cái nhìn khắt khe, những định kiến của người xung quanh như Phạm Lữ Ân đã từng viết: “Thỉnh thoảng chúng ta vẫn gặp những người cho mình quyền được phán xét người khác theo một định kiến có sẵn. Những người không bao giờ chịu chấp nhận sự khác biệt. Đó không phải là điều tồi tệ nhất. Điều tồi tệ nhất là chúng ta đã chấp nhận buông mình vào tấm lưới định kiến đó. Cuộc sống của ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều.”
 **Thân bài:**

Có thể nói ý kiến của Phạm Lữ Ân đã cho ta một bài học sâu sắc về cách sống của con người . Nhà văn rất tinh ý chỉ ra một biến tướng thường gặp trong cuộc sống của con người bị phán xét theo một “định kiến có sẵn” đó là một người khác đánh giá ta dựa trên một chuẩn mực của số đông. Tuy nhiên việc “bị phán xét” theo Phạm Lữ Ân chưa phải là điều tồi tệ nhất, khi con người “buông mình vào tấm lưới định kiến” nghe theo những đánh giá, nhận  xét thậm chí là đưa ra phê bình của đám đông đó mới là điều tệ nhất. “Định kiến” là những tư tưởng, quan niệm thường mang ý nghĩa tiêu cực, áp đặt và rập khuôn con người theo những chuẩn mực nhất định cuộc sống. Nếu bị ảnh hưởng bởi những định kiến của bản thân và của những người xung quanh thì làm sao con người tìm được hạnh phúc , niềm vui thực sự ? Những chia sẻ của Phạm Lữ Ân không chỉ soi tỏ hiện trạng mà còn là một lời cảnh báo, chỉ hướng và tiếp thêm sức mạnh để con người dũng  cảm sống chỉ là mình mặc cho định kiến cuả số đông.

Trong cuộc đời, con người là những cá thể với đặc điểm riêng, tính cách, hoàn cảnh và những ước mơ riêng. Con người là một phần của cộng đồng và đôi khi những cá tính, sự khác biệt so với tập thể lại chính là những nguyên nhân của ánh mắt soi mói, những đánh giá tiêu cực từ những người xung quanh, những định kiến xảy ra từ cộng đồng và ta chẳng tránh khỏi sự phán xét từ phía người khác. Tuy nhên bởi ai ai cũng có cái tôi và mong muốn được bộc lộ, được thể hiện cái tôi khác mình nên điều tồi tệ nhất mà con người gặp phải chính là khi con người bị định kiến của đám đông áp đặt và họ chấp nhận nó, gò mình theo khuôn mẫu của những quan niệm nhiều khi là hẹp hòi phiến diện và lạc hậu ấy. Trong con người tồn tại rất nhiều nỗi sợ, có khi ta đâu đủ mạnh mẽ và dũng cảm khi đối diện với ánh mắt và phán xét của một người vậy huống chi là ánh mắt của tập thể ? Bởi vì sự sợ hãi, dù trong thâm tâm ta nhận ra những quan điểm những tư tưởng ấy là lệch lạc, ta vẫn tự ru ngủ mình để rồi chạy theo đám đông.

Định kiến dù là của chính mình đặt ra, hay của đám đông áp đặt lên mình đều mang những ảnh hưởng tiêu cực đói với cuộc sống của mỗi con người. Tuy nhiên định kiến của đám đông tác động đến ta, khiến ta bị gò ép, mà ta vẫn coi đó là một điều hiển nhiên và bị điều khiển bởi những điều ấy thì đó thật sự là một bi kịch của con người.Ta dần dần bị thay đổi vì cái nhìn cách đánh giá của một người khác và dần dần ta đánh mất chính mình. Ta không còn đủ kiên định động lực để theo đuổi những ước mơ, những khát vọng mà mình hàng ấp ủ.Ta không còn đủ động lực để bước tiếp con đường mà mình đã chọn. Thay vào đó ta mù quáng chạy theo số đông đánh mất cái đẹp từ thẳm sâu trong con người ta.

Việc con người dám đối diện và phản kháng với những định kiến lệch lạc để sống bằng chính  mình đem lại cho con người niềm hạnh phúc và cao hơn là sự công nhận từ những người xung quanh. Hoa hậu H’Henie đăng quang trong ánh mắt soi xét của mọi người, trong sự so sánh của dư luận. Họ lấy chuẩn mực của cái đẹp mà đặt trong bối cảnh ngày nay có phần phiến diện để đánh giá cô và cho rằng cô không xứng đáng với bốn chữ “Hoa Hậu Việt Nam”. Mặc kệ những phán xét khắc khe và phần tiêu cực của số đông, H’Henie vẫn nhận ra thế mạnh, nhận ra những nét đẹp của chính mình và cố gắng hết mình để thể hiện những điều đó. Chính quá trình cố gắng không ngừng để thay đồi suy nghĩ của mọi người đã khiến H’Henie được công nhận, không chỉ vậy cô còn ghi dấu ấn rất riêng bởi vẻ đẹp lạ không trộn lẫn cùng sự thông minh sắc sảo và nghị lực đáng ngưỡng mộ. Như vậy cứ sống là mình dám đối mặt với những định kiến của đám đông cuộc sống của ta mới có ý nghĩa. Thay vì đeo lên tấm mặt nạ, che giấu đi bản chất của mình, việc ta sống với những ước ao, những khát vọng, sống như chính bản thân mình khiến ta nhận ra giá trị của cuộc sống.

Nếu con người cứ bị áp đặt mà không dám dứng lên  cất tiếng nói của những điều mới mẻ và đúng đắn thì làm sao xã hội phát triển. Những con người không chịu điều khiển bởi định kiến là những người đi đầu . Họ là những người tiên phong, người mở đường, khai sáng cho con người . Galilê bảo vệ cho quan điểm: Trái Đất có hình tròn, đi ngược lại với những tuyên bố của Giáo Hoàng, để rồi vì thế nhận về cái chết đau đớn.Tuy nhiên, thời gian đã chứng minh học thuyết của ông là đúng đắn. Phải có những người đủ bản lĩnh, đủ năng lực đê tự cởi trói khỏi những quan điểm sai lệch, áp đặt, từ đó cởi trói cho cả những người xung quanh và thậm trí ngày cả nhân loại, xã hội mới có thể ngày càng trở nên văn minh và tiến bộ .

Con người ai mà chẳng muốn đươc sống là chính mình, nhưng đâu phải ai cũng có thể làm được điều đó? Phải có sự dũng cảm đủ ý trí,nghị lực, đủ tỉnh táo để phân biệt điều đúng sai, phải trái, có như thế ta mới đủ sưc để đứng vững trước những sóng gió của dư luận. Trong cuộc sống, có những định kiến tồn tại từ rất lâu đời nhng đó lại là chuẩn mực tích cực để con người vươn tới phấn đấu để hoàn thiện mình…

Như vậy con người giữa cõi cuộc đời còn nhiều biến động phức tạp,phải giữ cho mình sự tỉnh táo, sáng suốt khi đứng trươc ánh mắt soi xét của người khác để không tự nhốt mình trong cái lồng sắt của định kiến, để không đi theo những quan điểm sai lầm của số đông …

**Kết bài:**

Có người cho rằng sống giữa cuộc đời nên như trái cà chua. Bởi cà chua (tomato), đọc ngược lại vẫn là (tomato). Cà chua khi chín hay khi xanh cả trong hay ngoài đều có một màu đồng nhất. Nhưng nếu ta không dám đối mặt với những suy nghĩ áp đặt, với đinh kiến của số đông liệu ta có là chính mình, liệu ta có thể sống một cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa?